TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST- VHNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:

1. Anh Lý Hải L, sinh ngày 19/9/1994;

CCCD số: 019094004291 cấp ngày 11/8/2021

2. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 23/02/1996

CCCD số 019196007407 cấp ngày 27/06/2021

Cùng HKTT: TDP Hạ, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Hải L và chị Nguyễn Thị Tr kết hôn năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2015 tại UBND xã Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên (nay là phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung cùng gia đình chồng tại xóm Hạ, xã Phúc Thuận (nay là TDP Hạ, phường Phúc Thuận). Quá trình chung sống, vợ chồng có thời gian hòa hợp, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, cách sống, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Trước khi quyết định ly hôn, anh chị cũng đã ly thân với nhau một vài lần, sau đó lại về ở cùng với nhau nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Trong suốt thời gian vợ chồng ly thân khoảng 1 năm gần đây nhất, anh chị cũng có một vài lần trao đổi với nhau về việc vợ chồng hàn gắn nhưng mỗi bên đều giữ nguyên ý kiến, không dung hòa được những điều bất đồng, không hòa hợp giữa hai bên, từ đó vợ chồng cũng không gặp nhau

nên tình cảm cũng lạnh nhạt dần và cả hai đều không có nguyện vọng muốn đoàn tụ vợ chồng, nhất trí cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình hòa giải, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung vợ chồng, do đó việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/12/2025 là tự nguyện, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lý Hải L và chị Nguyễn Thị Tr.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lý Hải N, sinh ngày 24/9/2015 và Lý Huyền D, sinh ngày 01/8/2023. Hiện nay cháu Nđang ở cùng bố và cháu D ở cùng với mẹ. Khi ly hôn, anh chị thống nhất cháu N ở với bố còn cháu D ở với mẹ. Cả hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người đều nuôi 01 con chung

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4].Về nợ chung: Không có

[5]. Về Lệ phí: Anh L, chị Tr thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Lý Hải L và chị Nguyễn Thị Tr.

1.2. Về con chung: Anh Lý Hải L và chị Nguyễn Thị Tr xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lý Hải N, sinh ngày 24/9/2015 và Lý Huyền D, sinh ngày 01/8/2023.

Anh L, chị Tr nhất trí thỏa thuận: Anh Lý Hải L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lý Hải N sinh ngày 24/9/2015 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị Tr trực tiếp nuôi con Lý Huyền D, sinh ngày 01/8/2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L, chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh L, chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không

được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Không có,không đặt ra việc giải quyết .

1.4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

1.5. Về Lệ phí: Anh L, chị Tr thoả thuận cùng chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0002562 ngày 28/11/2025.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND KV2-TN;
-THADS tỉnh TN;
-Các đương sự;
-UBND phường Phúc Thuận;
(ĐKKH:46/17/4/2015)
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Bích Ngọc